

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 233/2024/DS-PT

Ngày 16/9/2024

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị
xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Văn Phụng;

Ông Nguyễn Hoàng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trâm Thị Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2024/TLPT-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024, về tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe bị xâm phạm.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 198/2024/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tô L;

Địa chỉ: Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Trần Minh H;

Địa chỉ: Số nhà 198, Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Ông Chung Văn Th;

Địa chỉ: Số nhà 199, Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3. Bà Chung Thị Th1;

Địa chỉ: Số nhà 198, Ấp C, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Ông Tô L - Nguyên đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Tô L trình bày:

Ngày 02/7/2023 ông bị ông Trần Minh H, bà Chung Thị Th1 và ông Chung Văn Th đánh gây thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa T 08 ngày, lên Sóc Trăng tái khám 01 ngày và lên Đa khoa trung ương Cần Thơ tái khám 01 ngày. Ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Trần Minh H, ông Chung Văn Th và bà Chung Thị Th1 có nghĩa vụ bồi thường cho ông thiệt hại về sức khoẻ với số tiền 2.139.077 đồng chi phí điều trị, 2.000.000 đồng tiền xe, 2.000.000 đồng tiền thu nhập bị mất, 1.200.000 đồng tiền người nuôi bệnh, 10.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần, tổng cộng 17.339.347 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Minh H trình bày:

Ông là chồng bà Chung Thị Th1, trước đây giữa vợ chồng ông và ông Tô L có xảy ra tranh chấp đất đai và đang được Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết. Nhà ông và nhà ông Tô L cách nhau 01 cái nhà. Ngày 02/7/2023 ông L tổ chức nhậu từ sáng đến chiều. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi ông đi ruộng về thì con chó của ông sủa, ông mới la con chó, lúc này ông L tưởng ông nói ông L nên ông L từ ngoài lộ nhào vô đánh ông, khi đó vợ ông là bà Th1 đẩy ông vô nhà và đẩy ông L ra ngoài và kéo cửa lại. Ông L đi ra cửa sau và kêu bà N qua, bà N chạy qua và bà N và ông L nhào vô nhà ông, lúc đó vợ ông làm không lại nên mới kêu em vợ là ông Chung Văn Th, lúc này ông Th đang ngoài lộ đứng coi công nhân làm lộ, khi nghe vợ ông kêu thì ông Th chạy qua, bà Lâm Thị A là vợ ông L lúc này chạy qua cầm cây sào quần áo dài khoảng 02m tính đánh vợ ông, khi này ông Th mới vô can, ông L nhào lại nói ông Th đánh vợ ông nên giữa bà A, ông L và ông Th ẩu đả nhau, quật nhau té xuống kinh. Vợ chồng ông khi đó đều ở trong nhà kéo cửa lại. Vợ chồng ông không đánh ông L cái nào, chỉ có xô ông L ra khỏi nhà của ông. Ông L có thừa vợ chồng ông tại Công an huyện và vợ chồng ông đã trình bày cho cơ quan Công an đầy đủ diễn biến xảy ra sự việc ngày hôm đó. Nên việc ông L khởi kiện cho rằng vợ chồng ông gây thương tích cho ông L là hoàn toàn không đúng, vợ chồng ông không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Chung Thị Th1:

Bà thống nhất với toàn bộ lời trình bày của chồng bà là ông Trần Minh H, do vợ chồng không có đánh ông L nên không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Chung Văn Th trình bày:

Trước đây Công an huyện T có mời ông lên làm việc liên quan đến vụ việc tranh chấp với ông Tô L và tại cơ quan Công an ông đã trình bày đầy đủ nội dung, diễn biến sự việc. Vào chiều ngày 02/7/2023, giữa ông và ông Tô L có xảy ra ẩu đả nhau và có ôm quật nhau té xuống kinh, ông và ông L đánh nhau

bằng tay không, ông không có dùng cây hay vật gì đánh ông L, nên ông L trình bày cho rằng ông dùng cây đánh ông L gây thương tích là không đúng. Việc ông L bị thương tích có thể do khi đó té xuống kinh va chạm với cây cối bên dưới, chứ ông hoàn toàn không gây thương tích gì cho ông L. Anh chị ông là ông Trần Minh H và bà Chung Thị Th1 lúc xảy ra sự việc ở trong nhà đóng cửa lại, không có đánh ông L như ông L trình bày. Nay ông L yêu cầu ông bồi thường, ông không đồng ý.

Tại Bản án số 39/2024/DS-ST ngày 25/6/2024, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 33, 584, 585, 588, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô L. Buộc ông Chung Văn Th bồi thường thiệt hại sức khoẻ cho ông Tô L số tiền 3.230.294 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô L, về việc yêu cầu ông Trần Minh H và bà Chung Thị Th1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại.

Ngoài ra, trong bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

Ngày 10/7/2024, ông L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông H, ông Th và bà Th1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông số tiền tổng cộng là 17.339.347 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông L không rút đơn khởi kiện và không rút kháng cáo. Các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Đối với những người tiến hành tố

tụng và người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án, kháng cáo của ông L là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của ông L đảm bảo về hình thức và nội dung, đúng người có quyền kháng cáo, còn trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông L, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3] Ông L cho rằng vào ngày 02/7/2023, ông bị ông H, bà Th1 và ông Th đánh, gây thương tích phải đi điều trị tại bệnh viện nên yêu cầu 03 người này phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông chi phí điều trị 2.139.077 đồng, tiền xe 2.000.000 đồng, tiền thu nhập thực tế bị mất 2.000.000 đồng, tiền người nuôi bệnh 1.200.000 đồng và tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 10.000.000 đồng, tổng cộng 17.339.347 đồng; còn ông H, bà Th1 và ông Th thì cho rằng không có gây thương tích cho ông L nên không đồng ý bồi thường.

[4] Sau khi sự việc xảy ra, ngày 05/8/2023, ông L có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với ông H, bà Th1 và ông Th. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định trưng cầu giám định thương tích của ông L và kết quả là ông L bị tổn thương cơ thể 02%. Quá trình kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra xác định, ngoài lời trình bày của ông L thì không có chứng cứ nào khác chứng minh ông H, bà Th1 gây thương tích cho ông L, còn hành vi của ông Th gây thương tích cho ông L là phòng vệ chính đáng, không cấu thành tội phạm, nên ngày 13/11/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 53/QĐ-ĐCSHS-KTMT (bút lục 150).

[5] Khoản 2 Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “*Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc hoàn toàn do lỗi của bên bị thiệt hại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật có quy định khác*” và Điều 594 của Bộ luật này còn quy định: “*Người nào gây thiệt hại trong trường hợp phòng vệ chính đáng không phải bồi thường cho người bị thiệt hại*”. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L về việc yêu cầu ông H, bà Th1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho ông L là đúng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm xác định ông Th và ông L có lỗi ngang nhau, từ đó chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông Th bồi thường cho ông L 50% thiệt hại với số tiền 3.230.294 đồng là chưa đúng quy định nêu trên, lẽ ra không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L thì mới đúng.

[6] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Th cũng đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm nên không có kháng cáo và Viện kiểm sát cũng không có kháng nghị là đã có lợi cho ông L. Do đó, ông kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông H, ông Th và bà Th1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho ông số tiền tổng cộng 17.339.347 đồng là không có căn cứ chấp nhận.

[7] Các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông L, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông L là người kháng cáo không được chấp nhận, ông thuộc trường hợp được miễn án phí phúc thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và có đơn yêu cầu được miễn nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận miễn án phí phúc thẩm cho ông.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn ông Tô L.

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 39/2024/DS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 584, Điều 585, Điều 588, Điều 590 và Điều 594 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô L. Buộc ông Chung Văn Th có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Tô L với số tiền 3.230.294 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Tô L thì hàng tháng, ông Chung Văn Th còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

1.2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô L, về việc yêu cầu ông Trần Minh H và bà Chung Thị Th1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

1.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Tô L được miễn.

Ông Chung Văn Th phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Tô L được miễn.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND huyện Thạnh Trị;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hoàng Lâm